TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Lê Thị Diễm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà***: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Châu D (B), sinh năm 1999, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp LH, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuyết G và bà Vương Thị P; vợ, con: Không có; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 30 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng; bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Anh T, sinh năm 1998 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn U, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bà Phan Thị K, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Anh Trần Hiệp H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Khu phố AL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4. Cháu Trần Ngọc Gia H1, sinh ngày 26/9/2018.

Đại diện hợp pháp của cháu Trần Ngọc Gia H1: Anh Trần Hiệp H.

Đại diện hợp pháp của anh Trần Hiệp H: Ông Trần Văn U và bà Phan Thị K là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 24/9/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Hồng T1, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Ấp BP, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 29/7/2020, Nguyễn Châu D không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe môtô biển số 62P2-xxx.xx chở chị Trần Thị Anh T không đội mũ bảo hiểm lưu thông trên đường Tỉnh lộ 787A theo hướng từ huyện ĐH, tỉnh Long An đến thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, D không chú ý quan sát phía trước nên va chạm vào phía sau xe môtô biển số 70L1-795.59 do chị Lê Hồng T1 đang điều khiển cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả: D và chị T1 bị xây xát nhẹ; chị T bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi và tử vong cùng ngày.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Châu D là 20mg/dl.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 131/2020/TT ngày 14/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chị Trần Thị Anh T bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong do tai nạn giao thông.

Tại Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSTrB ngày 31 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Châu D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Châu D đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại.

- Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn U, bà Phan Thị K trình bày đã nhận của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại thêm số tiền 40.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Hồng T1 có đơn xin bãi nại và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Châu D từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

+ Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

+ Căn cứ Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và đồng ý bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 29/7/2020, trên Tỉnh lộ 787A thuộc khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Châu D điều khiển xe môtô biển số 62P2-xxx.xx có dung tích xi lanh 109 cm^3, với nồng độ cồn trong máu là 20 mg/dl, không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm theo quy định, không chú ý quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn, va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 70L1-795.59 do chị Thi đang điều khiển cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chị Trần

Thị Anh T chết. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, gây hậu quả chết một người, để lại thương tâm cho người thân của chị T. Khi gây tai nạn, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62P2-xxx.xx có dung tích xi lanh 109 cm^3 mà không có giấy phép lái xe và nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 20 mg/dl. Do đó Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại và tại phiên tòa đồng ý bồi thường thêm. Bị cáo có ông bà ngoại có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ Giải phóng Hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ Giải phóng Hạng Nhì và Huân chương Chiến sĩ Giải phóng Hạng Ba; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với chị Lê Hồng T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda; loại xe: Wave, màu sơn: trắng, đen, bạc; biển số: 62P2-xxx.xx; số máy: JA39E1297300; số khung: 391XKY427110 là của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với một giấy đăng ký xe mô tô số: 076973, biển số 62P2-xxx.xx, mang tên Nguyễn Châu D (bản pho to) không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn U, bà Phan Thị k, anh Trần Hiệp H và cháu Trần Ngọc Gia H1 đã nhận số tiền 10.000.000 đồng nên ghi nhận. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng thêm số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Hồng T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu D (B) 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Châu D (B) xe mô tô nhãn hiệu: Honda; loại xe: Wave, màu sơn: trắng, đen, bạc; biển số: 62P2-xxx.xx; số máy: JA39E1297300; số khung: 391XKY427110 để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 11 năm 2020)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

2.2. Tuyên tịch thu tiêu hủy: một giấy đăng ký xe mô tô số: 076973, biển số 62P2-xxx.xx, mang tên Nguyễn Châu D (bản pho to).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự:

3.1. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Hồng Thi không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3.2. Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn U, bà Phan Thị K, anh Trần Hiệp H và cháu Trần Ngọc Gia H1 đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Châu D (B) có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn U, bà Phan Thị K, anh Trần Hiệp H và cháu Trần Ngọc Gia H1 số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Châu D (B) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA TX Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Trưởng